

Bản án số: 171/2025/HS-PT
Ngày: 04/8/2025.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thái Lan.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Hùng và ông Lý Thơ Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang – Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Biện Tấn Hoàng – Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 04 tháng 8 năm 2025, tại cơ sở 2 - trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 52/2025/TLPT-HS ngày 16 tháng 5 năm 2025 do có kháng cáo của bị cáo Trần P và kháng cáo của bà **Đỗ Thị H** là đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 16/2025/HS-ST ngày 28/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 14 - Đắk Lắk).

- Bị cáo có kháng cáo: **Trần P** – sinh ngày 15/6/1980 tại tỉnh Phú Yên (nay là tỉnh Đắk Lắk); Nơi cư trú: thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên (nay là Thôn P, xã T, tỉnh Đắk Lắk); Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: T (chết) và bà Ngô Thị T (chết); Vợ: Phạm Thị Mỹ D – sinh năm 1983. Có 02 con, lớn sinh năm 2004 và nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 26/11/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn N (chết) có kháng cáo: Bà **Đỗ Thị H** – sinh năm 1956. Nơi cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên (nay là Thôn P, xã T, tỉnh Đắk Lắk). Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 06/7/2022, ông Nguyễn Văn N thuê Trần P dùng xe máy đào nhãn hiệu Sumitomo S280 (xe máy đào của P) mức đất mở đường để phục vụ cho việc khai thác cây keo tại khu vực rẫy keo của ông N thuộc thôn P, xã A, huyện T. Quá trình P mức đất, đến khoảng 17 giờ cùng ngày, P hỏi ông N “Xong rồi còn làm gì nữa không” lúc này ông N đang đứng cách xe máy đào 11,5 mét nói “Xong rồi thì quay lại lên đồi trước, ở đó chờ chỉ làm tiếp”, nghe vậy, P điều khiển cần xe máy đào lên cao và quay đầu xe từ hướng Tây sang hướng Bắc

rồi hạ cần xe xuống tiếp đất chống nâng đầu xe lên cao, quay bánh xích xe để cho rớt đất, đá bám dính trên bánh xích xe máy đào. Trong lúc điều khiển xe máy đào do P không chú ý quan sát phía sau và không kiểm tra để bảo đảm an toàn, lúc này ông N đang ở gần phía sau xe máy đào thì bị toa xe phía sau đè trúng vào người ông N bị thương tích, không thấy ông N nên P tiếp tục điều khiển nâng cần xe lên cao và quay đầu xe từ hướng Bắc sang hướng Đông rồi di chuyển xe máy đào lên khu vực đồi được khoảng 60 mét, P đi bộ quay lại tìm thì nhìn thấy ông N bị thương tích nặng, P gọi điện thoại cho mọi người đến để đưa đi cấp cứu nhưng do bị thương tích nặng nên ông N đã chết.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 140/2022/TT ngày 04/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh P, kết luận nguyên nhân ông Nguyễn Văn N chết là do sốc đa chấn thương không hồi phục.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 16/2025/HS-ST ngày 28/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 14 - Đắc Lắc) đã tuyên bị cáo Trần P phạm tội “Vô ý làm chết người”. Căn cứ khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Trần P 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Ngày 08/4/2025 bị cáo và **và bà Đỗ Thị H là đại diện hợp pháp của người bị hại** đều có đơn kháng cáo đều với nội dung xin cho bị cáo được hưởng án treo.

- Tại phiên tòa, bị cáo Trần P vẫn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. **Bà Đỗ Thị H là đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo.**

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định cùng các tài liệu là chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 06 tháng 7 năm 2022 tại khu vực rẫy keo của ông Nguyễn Văn N thuộc thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên Yên (nay là xã Ô, tỉnh Đắc Lắc) bị cáo Trần P đã có hành vi điều khiển cần xe máy đào lên cao và quay đầu xe từ hướng Tây sang hướng Bắc rồi hạ cần xe xuống tiếp đất chống nâng đầu xe lên cao, quay bánh xích xe để cho rớt đất, đá bám dính trên bánh xích xe máy đào. Do không chú ý quan sát phía sau và không kiểm tra để bảo đảm an toàn nên toa xe phía sau đè trúng vào người ông N làm ông N chết do sốc đa chấn thương không hồi phục. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội

“Vô ý làm chết người” quy định khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự. Do đó Tòa cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng của người khác. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi vô ý làm chết người phải chịu trách nhiệm trước pháp luật nhưng vì quá tự tin, không chú ý quan sát đã để toa xe phía sau của máy đào đè trúng vào người ông N làm ông N chết là lỗi hoàn toàn của bị cáo. Tòa cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự, để xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật, có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[3] Về án phí: Áp dụng **Điểm a, Khoản 2**, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. **Bà Đỗ Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.**

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần P và **kháng cáo của bà Đỗ Thị H là đại diện hợp pháp của người bị hại** – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.*

Tuyên bố: Bị cáo Trần P phạm tội “Vô ý làm chết người”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần P 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về án phí: Áp dụng **Điểm a, Khoản 2**, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần P phải chịu 200.000đ (Hai trăm **nghìn đồng**) án phí hình sự phúc thẩm. **Bà Đỗ Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.**

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Hùng

Lý Thơ Hiền

Lê Thị Thái Lan

Nơi nhận:

- TPT TANDTC tại Đà Nẵng;
- VPT VKSNDTC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (2);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 14 - Đắk Lắk (3);
- CQ CSĐT tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 14 - Đắk Lắk (22
Hải Dương, thôn Chí Thạnh xã Tuy An Bắc,
tỉnh Đắk Lắk);
- P. KTNV- THAHS; Bị cáo,
NTGTT, Lưu THS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thái Lan